

Bản án số: 28/2018/HSST

Ngày: 30/5/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thúy Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông: Trương Văn Thắng

+ Ông: Trần Văn Tùng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đoàn Ngọc Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Minh Chí – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2018/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

**Lê Tiến D**, sinh năm 1997; tại Bến Tre;

Tên gọi khác: H.

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre;

Nghề nghiệp: Không;

Trình độ văn hóa: 6/12; Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Tin lành; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Lê Thanh L và bà Lê Kim L;

Bị cáo chưa có vợ, con;

- Tiền án: Không;

- Tiền sự: Ngày 16/01/2017, bị Công an huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Bị cáo tại ngoại: Có mặt tại phiên tòa.

+ **Bị hại: Võ Chí B**, sinh năm 1988; ( Có mặt)

ĐKTT: Ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ **Người làm chứng:**

- **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1995; ( Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp F, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- **Lê Kim H**, sinh năm 1962; ( Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 23/4/2017, sau khi uống rượu cùng bạn bè, Lê Tiến D (tên khác H) đến khu vực nhà trọ Chín Cụt thuộc ấp D, xã E, huyện C tìm bạn uống rượu tiếp. Khi đến nơi không thấy ai, D nhìn thấy anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995, Nơi cư trú: ấp F, xã L, huyện C đang nói chuyện với bạn gái trước phòng trọ. D nhờ anh T chở xuống thành phố Bến Tre lấy đồ nhưng anh T không đồng ý vì không quen biết và đã khuya. Lúc này, anh Võ Chí B, sinh năm 1988, Nơi cư trú: ấp D, xã E, huyện C điều khiển xe mô tô biển số 71B2-055.21 đi ngang qua. Do có quen với anh B nên D nhờ anh B nói anh T chở D đi. Thấy anh T không đồng ý, D nhờ anh B chở đi nhưng anh B cũng không đồng ý. D hỏi mượn xe của anh B, anh B không cho và đứng nói chuyện với anh T. Trong lúc anh B nói chuyện D ngồi lên xe của anh B và thấy chìa khóa còn gắn trên xe nên nói không cho mượn cũng lấy, anh B nghe vậy nói “tao thách mày lấy đó”. D liền điều khiển xe chạy đi, anh B nghĩ D lấy xe đi chút về sẽ trả, do có quen biết và trước đó D có mượn xe vài lần nên không có hành động gì mà chấp nhận cho D mượn xe. Sau khi lấy xe D đi đến thành phố Bến Tre mua ma túy đá sử dụng nhưng không đủ tiền. Đến rạng ngày 24/4/2017, D điều khiển xe đến tiệm game bắn cá thuộc ấp F, xã L, huyện C chơi game. Trong lúc chơi game D nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô để có tiền mua ma túy và tiêu xài cá nhân. D liền nhờ Vương Hoài L1 (Hiền), sinh năm 1982, ĐKTT: ấp F, xã L, huyện C là người quản lý tiệm game bắn cá tìm người bán xe. L1 hỏi một thanh niên tên H gọi Xí Quên (không rõ họ tên thật và địa chỉ) đang chơi game thì người này đồng ý mua với giá 3.500.000 đồng. Số tiền bán xe D mua ma túy đá sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 27/4/2017, không thấy D trả xe nên anh B đã trình báo Công an xã E.

Tại Bản kết luận định giá trị tài sản số 317 ngày 15/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện C đã kết luận tài sản bị chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 71B2-055.21, màu đỏ đen, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius giá trị 15.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung trên, bị cáo đồng ý với kết luận định giá tài sản và không có ý kiến gì.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKSCT ngày 04/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Lê Tiến D về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ Luật hình sự năm 1999 đã sửa đổi, bổ sung năm 2009.*

Xử phạt bị cáo Lê Tiến D từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

*Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 đã sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.*

Về trách nhiệm dân sự: Anh Võ Chí B yêu cầu bị cáo D phải bồi thường cho anh giá trị chiếc xe bị cáo chiếm đoạt theo kết quả định giá là 15.000.000 đồng, bị cáo D cũng đồng ý nhưng chưa bồi thường. Vì vậy, nên buộc bị cáo Lê Tiến D bồi thường cho anh Võ Chí B giá trị xe mô tô với số tiền là 15.000.000 đồng.

Ý kiến của bị hại: Không có yêu cầu gì thêm và đề nghị xem xét Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin chịu hình phạt do bị cáo gây ra.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra công an huyện C, Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, người làm chứng là anh Nguyễn Văn T vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục phiên tòa do sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử do đã có lời khai rõ ràng tại giai đoạn điều tra. Bị cáo không có ý kiến, đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian gây án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do có động cơ tư lợi bất chính nên vào khoảng 22 giờ 30 phút 23/4/2017, Lê Tiến D có hành vi mượn xe mô tô biển số 71B2-055.21 của anh Võ Chí B chạy đến thành phố Bến Tre mua ma túy đá sử dụng nhưng không đủ tiền. Đến rạng sáng ngày 24/4/2017, D đi đến tiệm game bắn cá tại ấp F, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre thì nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô bán lấy tiền mua ma túy đá sử dụng và tiêu xài cá nhân. Theo kết luận định giá xe mô tô biển số 71B2-055.21 giá trị 15.000.000 đồng.

[3] Xét thấy, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự quen biết và lòng tin của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 15.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Tiến D đã phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 đã sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[4] Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người đúng tội nên được chấp nhận.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất B, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi.

[6] Xét về nhân thân, bị cáo đã từng bị kết án được xóa án tích và có 01 tiền sự, bị xử phạt hình chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt mà không biết ăn năn hối cải. Do chây lười lao động nhưng

muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên cố tình chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Khi lượng hình cần xem xét những tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và gây thiệt hại không lớn, có bác ruột là liệt sỹ, bản thân là người khiếm khuyết bị cụt một cánh tay theo quy định tại điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Anh Võ Chí B yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị 01 xe mô tô biển số 71B2-055.21, màu đỏ đen, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius với số tiền là 15.000.000 đồng. Bị cáo cũng đồng ý nhưng chưa bồi thường nên buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh B số tiền trên là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật. Do bị cáo D bị mất 01 cánh tay thuộc diện người khuyết tật nên căn cứ vào Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 miễn án phí cho bị cáo.

Đối với hành vi bị cáo nhờ anh Vương Hoài L1 (Hiện) kêu người có tên là Xí Quên bán chiếc xe mô tô biển số 71B2-055.21 màu đỏ đen, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius của anh Võ Chí B. Hiện anh L1 (Hiện) không có ở địa phương và người có tên Xí Quên không rõ tên họ địa chỉ ở đâu nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh có cơ sở sẽ xử lý sau.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Lê Tiến D phạm tội: “***Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản***”;

[1] *Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ Luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009:*

Xử phạt bị cáo Lê Tiến D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] *Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 đã sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.*

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Tiến D có nghĩa vụ bồi thường cho anh Võ Chí B giá trị 01 xe mô tô biển số 71B2-055.21, màu đỏ đen, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius với số tiền là 15.000.000 đồng (*mười năm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của người anh B, nếu bị cáo D chưa trả số tiền trên thì hàng tháng bị cáo D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

[3] *Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Bị cáo Lê Tiến D được miễn án phí do thuộc diện người khuyết tật. Anh Võ Chí B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- STP tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện;
- Bộ phận HS CA huyện;
- UBND xã B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Lê Thị Thúy Hằng**